| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN N**<br>**TP. Đ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 85/2020/QĐST-HNGĐ | *N, ngày 27 tháng 11 năm 2020* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N – TP Đ

Căn cứ vào các điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 84/2020/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Bà **Lương Thị Hồng T,** sinh năm 1992

Trú tại: Lô C10 Nguyễn Xiển, quận N, TP Đ

- Ông **Nguyễn Phước Hoàng T** – Sinh năm 1991

Trú tại: 258 Nguyễn Công Trứ, quận S, TP. Đ.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn Phước Hoàng T và bà Lương Thị Hồng T thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có con Nguyễn Hoàng Gia B – Sinh ngày 11/9/2017. Ly hôn, vợ chồng thoả thuận giao cho bà T trực tiếp nuôi con Nguyễn Hoàng Gia B, ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Không có.

[4] Về nợ chung: Không có.

[5] Lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Phước Hoàng T và bà Lương Thị Hồng T mỗi người chịu 150.000 đ.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Phước Hoàng T và bà Lương Thị Hồng T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con Nguyễn Hoàng Gia B – Sinh ngày 11/9/2017 cho bà T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, ông T không phải vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của các đương sự đối với con chung được thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

- Về vấn đề khác: Không có.

**2.** Về lệ phí Tòa án là 300.000đ, ông T và bà T mỗi người chịu 150.000 đ nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số 0007092 ngày 13/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận N TP. Đ (đương sự đã nộp đủ lệ phí hôn nhân và gia đình).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND Q. N;
- Chi cục THADS Q. N;
- UBND p. P, q. S.
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Trần Công Hoan**